

TRƯỜNG TIỂU HỌC

Họ và tên :

Lớp :5D.....

BÀI KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HỌC KÌ II

MÔN : TIẾNG VIỆT - LỚP 5

Năm học:

Thời gian: 40 Phút

<u>Điểm</u>	<u>Lời phê của thầy (cô) giáo</u>

ĐỀ RA

A. BÀI KIỂM TRA ĐỌC

I. Đọc thành tiếng

Giáo viên kiểm tra đọc thành tiếng và trả lời câu hỏi thuộc nội dung bài đọc đối với từng học sinh qua các tiết ôn tập của tuần 35.

II. Làm bài tập

Dựa vào nội dung bài đọc “ LỚP HỌC TRÊN ĐƯỜNG” đã học, chọn ý đúng cho các câu trả lời dưới đây.

1. Rê – mi học chữ trong hoàn cảnh như thế nào?

- a. Không có trường lớp, sách vở và các dụng cụ học tập bình thường.
- b. Rê – mi học chữ trên đường đi hát rong kiếm sống.
- c. Thầy giáo là chủ một gánh xiếc.
- d. Cả ba ý trên đều đúng.

2. Chi tiết nào trên đây không nói lên tính chất ngộ nghĩnh của lớp học Rê – mi tham dự?

- a. Đồ dùng học tập là những mảnh gỗ nhặt được có khắc chữ cái.
- b. Học trò là Rê – mi và chú chó nhỏ Ca – pi . Rê –mi học chữ để biết đọc còn Ca – pi học chữ để diễn xiếc.
- c. Rê – mi quyết tâm học để không thua kém Ca – pi/
- d. Kết quả học tập sau một thời gian : Rê – mi biết đọc, Ca – pi thì “biết viết” tên của mình.

3. Điền vào từng chỗ trống các chi tiết để hoàn chỉnh câu văn cho thấy Rê – mi là cậu bé hiếu học. ?

- a. Lúc nào trong túi Rê – mi
- b. Khi bị thầy chê trách học kém hơn Ca – pi, cậu.....
- c. Khi biết đọc rồi cậu còn muốn.....
- d. Chẳng bao lâu cậu.....

4. Qua câu chuyện này để thực hiện quyền học tập của trẻ em thì nhiệm vụ người lớn và trẻ em phải là gì? Viết câu trả lời vào chỗ trống.

- a. Trẻ em phải
-
-

- b. Người lớn phải
-
-

5. Em hãy nêu ý nghĩa của câu

chuyện:.....

.....

.....

6. Những từ nào đồng nghĩa với từ “ Bỏ phận”

- a. Thân phận
- b. Số phận
- c. Trách nhiệm.

7. Nối một dòng ở cột A với các dòng ở cột B để có câu trả lời đúng :

A:(Dấu câu)

B(Tác dụng)

- a. Dấu gạch ngang
 - b. Dấu ngoặckép
- 1. Dẫn lời nói trực tiếp của nhân vật hoặc của người nào đó.
 - 2. Đánh dấu chỗ bắt đầu lời nói của nhân vật trong đối thoại.
 - 3. Đánh dấu phần chú thích trong câu
 - 4. Đánh dấu những từ ngữ được dùng với ý nghĩa đặc biệt
 - 5. Đánh dấu ý trong một đoạn liệt kê.

8. Điền các dấu chấm, dấu hỏi, dấu chấm than, dấu hai chấm vào các ô trống trong đoạn văn sau đây.

Rô Rôn ngơ ngẩn hỏi cá ngỗng

- Bên kia là sông Hồng đấy ư

- Ừ, bên kia là sông Hồng

- Mà nhảy qua được

- Chứ sao

- Em không nhảy qua được đâu Em sợ lắm

- Nhảy đại đi Rô Ron

9. Đặt một câu có dấu phẩy dùng để ngăn cách trạng ngữ với chủ ngữ và vị ngữ:

B. BÀI KIỂM TRA VIẾT

I Chính tả(Nghe – viết) TÀ ÁO DÀI VIỆT NAM

(Trang 122 –SGK Tiếng Việt lớp 5 tập II)

Viết đoạn : “ Phụ nữ Việt Nam*xanh hồ thủy* “ Và đoạn cuối” Áo dài trở thành biểu
.....*thanh thoát hơn*”

II. Tập làm văn

Tả một cô giáo (thầy giáo) nã từng dạy dỗ em và để lại cho em nhiều ấn tượng và tình cảm tốt đẹp.

ĐÁP ÁN VÀ CÁCH ĐÁNH GIÁ

A. BÀI KIỂM TRA ĐỌC (10 đ)

I. Đọc thành tiếng: 5 điểm

GV cho điểm tùy theo mức độ đọc và trả lời câu hỏi thuộc nội dung bài đọc của từng học sinh

II. Làm bài tập 5 điểm

Câu 1: 0,5 đ Ý. d

Câu 2 0,5 đ Ý . c

Câu 3: 0,5 đ

- cungx đây những miếng gỗ có khắc các chữ cái để học chữ.
- B. đấkhông dám sao nhãng, quyết tâm học cho đọc dduwwocj.
- Học nhạc
- Đã thuộc tất cả các chữ cái

Câu 4: 0,5 đ

- Ham học, biết vượt lên khó khăn để học tập có kết quả.
- Tạo điều kiện cho trẻ học tập và giúp đỡ trẻ trong quá trình học.

Câu 5: 0,5 đ

Canh ngợi tấm lòng nhân từ, quan tâm giáo dục trẻ em của cun Vi – ta – li, sự khao khát và quyết tâm học tập của cậu bé nghèo Rê – mi.

Câu 6: 0,5 đ

Ý .c

Câu 7: 0,5 đ

- 1;3;5
- 1;4

Câu 8: 1 đ

Thứ tự các dấu là: Hai chấm , chấm hỏi dấu chấm,chấm hỏi,chấm than, chấm than,chấm than,chấm than.(HS điền sai 1 dấu trừ 0,25 đ)

Câu 9: 0.5 đ

VD Ngày mai, lớp em đi lao động.

B. BÀI KIỂM TRA VIẾT 10 điểm

I. Chính tả : 5 điểm

- Bài viết không mắc lỗi, chữ viết rõ ràng, trình bày đúng hình thức bài chính tả (5đ)
- Cứ sai mỗi lỗi trong bài viết (sai, lẫn phụ âm đầu, vần thanh không viết hoa theo quy định) trừ 0,5đ (Những lỗi giống nhau chỉ trừ 1 lần điểm)

II Tập làm văn :5 điểm

- Viết được một bài văn tả người theo yêu cầu của đề ra, có đủ 3 phần mở bài, thân bài , kết bài, viết câu đúng ngữ pháp,sắp xếp ý chặt chẽ, không mắc lỗi chính tả, bài viết sạch sẽ: (5 điểm)
- Tùy theo mức độ sai sót về ý, cách diễn đạt và trình bày bài viết GV đánh giá cho điểm thích hợp.